

Bản án số: **93** /2019/HS-PT

Ngày: 08-7-2019

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh và ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án N dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế), Tòa án N dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLPT-HS ngày 04/01/2019 đối với bị cáo Phan Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án N dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn N (tên gọi khác: C), sinh ngày 09 tháng 11 năm 1979 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan S, sinh năm 1943 và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, có 02 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình N thân:

- Ngày 29/9/1999 bị Công an phường Hà Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bắt và xử lý về hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 24/12/1999 bị Cơ quan điều tra hình sự khu vực trung ương BQP bắt và tạm giữ 09 ngày về hành vi làm giả quyết định của Giám đốc học viện hậu cần rồi đem đi công chứng.

- Ngày 06/6/2001 bị Tòa án quân sự Khu vực 2 - Quân Khu 4 xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 02/HS-ST). Ngày 02/8/2001, Tòa án quân sự quân khu 4 xét xử phúc thẩm, bác kháng cáo của Phan Văn N, y án sơ thẩm (bản án số 03/HS-PT).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến ngày 04/7/2018. Sau đó, được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Tự Hiếu, sinh năm 1990. Nơi cư trú: 35 Đạm Phương, phường Tây Lộc, Huế. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Võ Hải H, nơi công tác: Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Hồ Tuấn L, sinh ngày 11.11.1989. Nơi cư trú: nhà số 2 Kiệt 32, đường Đặng Huy Trứ, phường Trường An, Huế. Có mặt.

3. Anh Phan Đức T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 4, Khu vực 2, phường A, thành phố Huế. Vắng mặt.

4. Anh Trần Văn L, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ 8, Khu vực 3, phường A, thành phố Huế. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tổ 12, Khu vực 3, phường A, thành phố Huế. Có mặt.

6. Anh Trần Hoàng L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: 429 Tăng Bạt Hổ, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: 95 L, phường A, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 19/5/2018, Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đội tuần tra kiểm soát số 2, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an tỉnh Thừa Thiên Huế do anh Võ Hải H làm tổ trưởng tiến hành tuần tra, kiểm soát tại Km800 + 400 thuộc địa bàn xã Phong An, huyện Phong Điền thì phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 74A-059.89 do Phan Văn N điều khiển chạy quá tốc độ (72/60 km/h) theo hướng từ Phong Điền vào Huế nên đã ra hiệu lệnh dừng xe nhưng N không chấp hành. Tổ công tác dùng xe chuyên dụng đuổi theo, đồng thời liên lạc với anh Lê Tự Hiếu, là cán bộ Đội tuần tra kiểm soát số 2 đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bến xe phía Bắc để hỗ trợ dừng xe vi phạm. Đến khoảng 08 giờ 05 phút, anh H phát hiện xe ô tô BKS 74A-059.89 đang lưu thông trên tuyến đường phía trước Bến xe phía Bắc nên đã ra hiệu lệnh dừng xe để xử lý. N điều khiển xe ép vào lề đường theo hiệu lệnh, anh H yêu cầu N xuống xe, N không xuống mà khóa cửa xe lại. Do N không chấp hành, nên anh H ra đứng trước đầu xe ra hiệu cho N xuống xe, nhưng N không xuống xe mà điều khiển xe chạy từ từ đẩy anh H đi lùi về phía trước. Đi được khoảng 20 mét thì N bất ngờ tăng ga cho xe chạy nhanh làm cho anh H chúi mặt vào nắp ca pô và buộc anh H phải chủ động lặn qua bên trái đầu xe, ngã xuống đường; rồi N tiếp tục điều khiển xe chạy tiếp. Xe cảnh sát giao thông tiếp tục đuổi theo xe của N. Khi đến trước cây xăng Bạch Yến trên đường Tăng Bạt Hổ thì đuổi kịp và ra hiệu cho N dừng xe. N dừng xe lại nhưng không chấp hành yêu cầu của của lực lượng cảnh sát giao thông mà tiếp tục chống đối, không xuất trình giấy tờ xe và giấy phép lái xe. Một lúc sau N

bỏ lại giấy tờ trên nắp ca pô xe, không chịu làm việc và đi nơi khác. N đi đến nhà kho của dân tại 296 Tăng Bạt Hổ, phường Phú Bình, thành phố Huế, rồi đi vào phòng vệ sinh đóng cửa lại. Khoảng 30 phút, sau khi được lực lượng Công an phường và chủ nhà kho vận động, N mới ra khỏi nhà vệ sinh. Khi N ra khỏi nhà vệ sinh, Tổ tuần tra kiểm soát thông báo lỗi N chạy quá tốc độ và yêu cầu N đo nồng độ cồn. Do N trước đó đã có sử dụng rượu bia, biết trong người còn hơi men nên phản ứng không chấp hành ngay, nhưng cuối cùng N vẫn thôi; N thôi đến lần thứ hai mới đo được nồng độ cồn là 0,092mg/1 lít khí thở. Sau đó Tổ tuần tra kiểm soát mời N lên xe về trụ sở, N không chấp hành, không đưa chìa khóa xe của mình, buộc Tổ tuần tra kiểm soát phải không chế đưa N cùng xe ô tô về trụ sở để giải quyết.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2018/HSST ngày 22/11/2018, Tòa án N dân thành phố Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn N 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến ngày 04/7/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/12/2018, bị cáo Phan Văn N có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm và tại phiên tòa, bị cáo bổ sung kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Phan Văn N phạm tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội và đã áp dụng khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo N với mức hình phạt 04 (bốn) tháng tù là thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Tòa án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không nhận tội. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các người làm chứng; lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 08 giờ 05 phút, ngày 19/5/2018, tại đường Lý Thái Tổ, phường Hương Sơ, thành phố Huế, trước bến xe phía Bắc, anh Lê Tự H là cán bộ Đội tuần tra kiểm soát số 2 của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đang làm nhiệm vụ ra hiệu lệnh cho Phan Văn N dừng xe ô tô BKS 74A-059.89 để kiểm tra xử lý do trước đó N điều khiển xe chạy quá tốc độ cho phép (72/60km/h). N điều khiển xe dừng sát lề đường, nhưng sau đó không chấp hành yêu cầu của anh H xuống xe để làm việc mà khóa cửa xe lại và điều khiển xe chạy đẩy anh H đang đứng trước đầu xe buộc anh H phải chủ động lặn qua bên trái xe để tránh, sau đó N điều khiển xe bỏ chạy. Khi đến trước cây xăng Bạch Yến đường Tăng Bạt Hổ, thành phố Huế thì xe của tổ tuần tra đuổi kịp và yêu cầu N dừng xe lại. Tại đây, N không chấp hành việc kiểm tra mà bỏ đi nơi khác. Sau đó, Tổ tuần tra kiểm soát phối hợp với Công an phường Phú Bình, thành phố Huế bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ mới đưa N cùng xe ô tô về trụ sở làm việc.

Với hành vi trên, Tòa án N dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Phan Văn N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn N, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chống người thi hành công vụ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo có hành vi chống đối quyết liệt, liên tục, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ và hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có N thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính và bị xử phạt tù nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe.

Tòa án N dân thành phố Huế đã xem xét, cân nhắc cho bị cáo Phan Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo với mức hình phạt 04 (bốn) tháng tù là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như đặc điểm N thân của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết nào mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn N như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 233/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án N dân thành phố Huế.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn N 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2018 đến ngày 04/7/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000đ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THS; THCTP.

Nguyễn Thanh Lộc

